

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Thuận Lợi năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên cấp, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền theo mô hình 2 cấp; Kế hoạch truyền thông số 03-KH/BCĐTW ngày 28/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tập trung vào công tác truyền thông để thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Tiếp tục khuyến khích, thúc đẩy ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính, máy scan, máy in,... có cấu hình cao; kết nối đường truyền Internet tốc độ cao đảm bảo phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

- Đảm bảo 100% thôn dân cư có sóng di động (4G/5G) và có thể tiếp cận Internet băng rộng cố định, di động với chất lượng tốt.

- 100% các phòng ban và cán bộ, công chức tại UBND xã được kết nối Internet băng rộng cố định với tốc độ cao và được sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định theo quy định.

2.2. Về chính quyền số

- Phân đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng cập nhật kiến thức và kỹ năng số; 100% cơ quan nhà nước có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- 100% văn bản, tài liệu công việc giữa các bộ phận và với cấp trên được xử lý trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (trừ văn bản mật).

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt trên 98%; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 98% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- Từ 100% người dùng thường xuyên sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT - IOffice; tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt từ 95% trở lên; tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt từ 98% trở lên.

2.3. Về kinh tế số

- Phân đầu từ 70% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- 100% các cửa hàng, hộ kinh doanh, điểm bán lẻ tại chợ được tuyên truyền, hướng dẫn và sẵn sàng chấp nhận các hình thức thanh toán KDTM (chuyển khoản, quét mã QR).

- Phân đầu trên 150 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, hộ kinh doanh, cán bộ công chức, viên chức, sinh viên, thanh niên khởi nghiệp được tham gia chương trình đào tạo, tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử. Từng bước hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số và hợp tác xã số.

2.4. Về xã hội số

- Trên 75% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.

- 80% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

2.5. Nhân lực số

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cơ bản (sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin cơ bản).

- 100% thành viên của Tổ Công nghệ số cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị và các nền tảng số.

- Đảm bảo cán bộ xã và Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn thành công tối thiểu 80% người dân trưởng thành trên địa bàn có tài khoản dịch vụ công trực tuyến và biết cách sử dụng cơ bản.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Ban hành kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số Quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản theo quy định nhằm đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Kien toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập nhân sự hỗ trợ triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt để phục vụ phát triển chính quyền số.

- Rà soát, xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông. Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các xóm, khối, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực miền núi, dân cư thưa thớt; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng trắng, vùng lùm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Đầu tư trang thiết bị máy tính, scan, mạng Internet tốc độ cao cho các cơ quan nhà nước thuộc, trực thuộc UBND xã, đảm bảo cho việc chuyển đổi số và

thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

4. Dữ liệu số

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số. Trước hết tập trung triển khai hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đồng bộ với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia theo hướng dẫn của tỉnh.

- Tiếp tục số hóa tài liệu, hồ sơ, phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thông qua ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu mở của xã theo hướng dẫn của tỉnh.

5. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì và sử dụng có hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh, gồm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống hộp thư công vụ, hệ thống cổng thông tin điện tử, hệ thống giao ban trực tuyến,...

- Nghiên cứu, triển khai và sử dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

6. Nhân lực số

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức; người dân trên địa bàn xã về kiến thức và kỹ năng số để thực hiện các nhiệm vụ được giao; trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Tổ chức rà soát, phân loại, xác định, đảm bảo phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho 100% các hệ thống thông tin trên địa bàn, từ cấp huyện cho tới cơ sở.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

7.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Liên kết và hợp tác xây dựng các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Duy trì và sử dụng có hiệu quả hệ thống VNPT-SmartIR, đảm bảo 100% các cán bộ, công chức được cài đặt hệ thống SOC (Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng).

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể: Hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

7.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân, cơ quan, tổ chức cho các đơn vị trực thuộc UBND xã.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Chính phủ đảm bảo theo yêu cầu của cấp trên.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo chỉ đạo của tỉnh; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến; số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại các bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân; thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo

cách làm truyền thông, giúp cho các hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

- Ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến các hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Nghiên cứu triển khai các chương trình: Mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng; mỗi người dân có một danh tính số, chữ ký số cá nhân, phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản và có kỹ năng số cơ bản; mỗi người dân trưởng thành có điện thoại thông minh, tài khoản thanh toán số, tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

11. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Tổ chức tuyên truyền về ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, và sở hữu trí tuệ cho người dân.

- Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và sản xuất nông nghiệp và ứng dụng công nghệ thông tin trong công quản lý, điều hành.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, hợp tác xã đăng ký sáng kiến, ý tưởng đổi mới, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo UBND xã kết quả thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời thực hiện báo cáo UBND tỉnh khi có yêu cầu.

- Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về mục tiêu, nhiệm vụ, các nội dung của Kế hoạch này cũng như định hướng chiến lược quốc gia, lộ trình

của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và kết quả đạt được hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch.

- Chủ trì triển khai đồng bộ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn và tỉnh triển khai 01 mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ, ưu tiên lĩnh vực nông nghiệp, chế biến, bảo quản nông sản. Đề xuất ít nhất 01 sản phẩm hoặc mô hình có tiềm năng phát triển nhãn hiệu tập thể, mã QR, mã số mã vạch.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, đôn đốc các đơn vị có liên quan sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của chính phủ; hệ thống phòng họp không giấy tờ.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về An toàn an ninh mạng.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan triển khai thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nhân dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên sàn thương mại điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Tổ chức tuyên truyền nội dung của kế hoạch cũng như các nhiệm vụ về Chuyển đổi số triển khai trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội, Trung tâm Phục vụ Hành chính công xây dựng các nội dung tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân sử dụng các kỹ năng số, thực hiện các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia.

6. Công an xã: Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp xã

- Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung Nghị quyết số 09-NQ/TU cho cán bộ đảng viên, cán bộ công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số. Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản khác có liên quan của cấp trên.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

8. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn xã

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số đảm bảo theo kế hoạch.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Thuận Lợi năm 2026. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã qua Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN tỉnh (b/c);
- Đảng ủy xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các DN BCVTCTT trên địa bàn xã;
- Lưu VT (N-B).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phong Dẫn